ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3943 /UBND-KT	*Đồng Tháp, ngày 16 tháng 11 năm 2026*
V/v triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035	

Kính gửi:
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh *(có danh sách kèm theo);*
- Ủy ban nhân dân các xã, phường.

Căn cứ Nghị định số 387/2026/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Chính phủ quy định nội dung, cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 – 2035 *(gọi tắt là Chương trình)*;

Thực hiện Thông báo số 530/TB-VPCP ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng tại Hội nghị triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026 - 2035 và Thông báo số 577/TB-VPCP ngày 07 tháng 11 năm 2026 của Văn phòng Chính phủ về kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Quốc Dũng tại cuộc họp rà soát, triển khai thực hiện Chương trình giai đoạn 2026 – 2030; Công văn số 12980/BNNMT-VPĐP ngày 11 tháng 11 năm 2026 về việc đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển văn hóa - xã hội, nông thôn, dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2035; Thông báo số 13027/TB-BNNMT ngày 12 tháng 11 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 và giảm nghèo bền vững năm 2026 cho các tỉnh, thành phố.

Để triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ, hiệu quả các quy định, cơ chế, chính sách và chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Chương trình; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn, phát huy hiệu quả các nguồn lực và hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, tổ chức nghiên cứu, quán triệt đầy đủ các quy định về mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, cơ chế, chính sách và

trách nhiệm tổ chức thực hiện Chương trình tại Nghị định số 387/2026/NĐ-CP và các văn bản chỉ đạo có liên quan; chủ động rà soát các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách để xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tế. Trong đó, xác định rõ nội dung công việc, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ thực hiện và kết quả đầu ra; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ giữa các cấp, các ngành, nhất là trong tổ chức thực hiện tại cấp xã. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý.

b) Các sở, ban, ngành tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao thực hiện:

Chủ động rà soát các chính sách, nhiệm vụ, dự án và nguồn lực thuộc lĩnh vực quản lý; xác định mục tiêu, nội dung tiếp tục thực hiện, điều chỉnh, hợp nhất hoặc đề xuất xử lý theo quy định; xây dựng kế hoạch thực hiện, trong đó xác định các chỉ tiêu đầu ra, nhu cầu nguồn lực và tiến độ thực hiện đối với các nhiệm vụ được phân công. Trên cơ sở kết quả rà soát, gửi nội dung đề xuất và kế hoạch thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường **trước ngày 20/11/2026** để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm trên địa bàn tỉnh, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.

Nghiên cứu, rà soát các cơ chế, chính sách cần đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, điều chỉnh hoặc ban hành mới để thực hiện Chương trình đối với lĩnh vực ngành được phân công phụ trách theo Nghị định số 387/2026/NĐ-CP và gửi về Sở Nông nghiệp và và Môi trường tổng hợp **trước ngày 20/11/2026**.

Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách; kịp thời giải quyết hoặc kiến nghị giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; thực hiện cập nhật dữ liệu và báo cáo kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin thuộc phạm vi quản lý.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường *(cơ quan thường trực Chương trình theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ngành tỉnh có liên quan nghiên cứu, đề xuất phương án tổ chức Văn phòng Điều phối giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh, đặt tại Sở Nông nghiệp và Môi trường; bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động chuyên trách, có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ, hiệu quả và không làm tăng biên chế của địa phương theo đúng chỉ đạo tại Thông báo số 530/TB-VPCP. Hoàn thành trước **ngày 20/11/2026.**

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các sở, ngành tỉnh có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành Kế hoạch

thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm và hằng năm trên địa bàn tỉnh. Kế hoạch phải cụ thể hóa mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; xác định rõ giải pháp thực hiện, nhu cầu và khả năng cân đối nguồn lực, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và năng lực tổ chức thực hiện của cấp xã và các nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 530/TB-VPCP, Thông báo số 13027/TB-BNNM,... Thời gian hoàn thành trước **ngày 25/11/2026.**

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các sở, ngành tỉnh có liên quan rà soát toàn diện các cơ chế, chính sách, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh đang được áp dụng có liên quan đến các Chương trình mục tiêu quốc gia trước đây và các lĩnh vực thuộc Chương trình; trên cơ sở đó, đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định không còn phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và không phát sinh chồng chéo trong quá trình thực hiện. Đồng thời, phân định rõ những nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh để tham mưu xử lý theo quy định. Hoàn thành chậm nhất **ngày 20/112026.**

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát các quy định tại Nghị định số 387/2026/NĐ-CP, xác định đầy đủ những nội dung cần được cụ thể hóa để tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh; phân loại rõ nội dung thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và nội dung thuộc thẩm quyền hướng dẫn, tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở đó, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân công cơ quan chủ trì xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình từ năm 2027, bảo đảm đầy đủ, kịp thời, đồng bộ và phù hợp với quy định của Trung ương.

đ) Chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tại văn bản này; định kỳ hoặc khi cần thiết, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, kịp thời báo cáo và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh theo thẩm quyền.

3. Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch đầu tư công, dự toán chi giai đoạn 05 năm, hàng năm từ nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu và bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định; điều chỉnh danh mục dự án đầu tư công trung hạn, hàng năm sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo quy định; kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc phân bổ, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công thực hiện Chương trình, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng, không trùng lặp nội dung, dự án, tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công, ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ, giao dự toán chi và tổ chức thực hiện giai đoạn 05 năm, hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước và báo cáo

kết quả quyết toán nguồn vốn sử dụng, quyết toán nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh và UBND các xã, phường theo dõi tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2026 thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế tài chính, thủ tục thanh toán, quyết toán; đôn đốc đẩy nhanh tiến độ giải ngân, nhất là đối với nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021–2025 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026. Đồng thời, tham mưu bố trí vốn đối ứng theo quy định, hướng dẫn việc lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp, bảo đảm sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục tiêu và quy định pháp luật.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch

a) Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 05 năm và hàng năm (*thực hiện rà soát, đề xuất lại (điều chỉnh, bổ sung) mục tiêu, nhiệm vụ, nguồn lực, giải pháp và phân công nhiệm vụ thực hiện các nội dung có liên quan đến Chương trình trong phạm vi quản lý nhà nước của ngành; nhất là đối với các Chương trình mục tiêu quốc gia do ngành tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện với vai trò là cơ quan thường trực Chương trình trước khi thực hiện hợp nhất các Chương trình mục tiêu quốc gia*). Nội dung, kết quả rà soát; kế hoạch thực hiện Chương trình 5 năm và hàng năm đối với lĩnh vực phụ trách đề nghị gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp. Hoàn thành chậm nhất **ngày 20/112026.**

b) Chủ động nghiên cứu Nghị định số 387/2026/NĐ-CP thực hiện rà soát, đề xuất các cơ chế, chính sách có liên quan đến Chương trình đối với lĩnh vực ngành phụ trách (*sau khi thực hiện hợp nhất các Chương trình mục tiêu quốc gia theo Nghị quyết 46/2026/QH16 của Quốc hội*) để đề xuất sửa đổi, bổ sung, đề xuất ban hành mới hoặc hợp nhất vào một cơ chế, chính sách chung (*đề nghị ban hành mới*) và gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp. Hoàn thành chậm nhất **ngày 20/112026.**

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và nguồn lực được cấp có thẩm quyền giao; các văn bản quy định, hướng dẫn có liên quan và điều kiện thực tế của địa phương, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Chương trình 5 năm và hàng năm trên địa bàn theo phân cấp; xác định nhu cầu, đề xuất và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, dự án phù hợp với điều kiện thực tế và nhu cầu của người dân; gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường, các sở, ngành tỉnh có liên quan được biết, tổng hợp, theo dõi và phối hợp thực hiện *(nội dung kế hoạch phải đánh giá hiện trạng, mức độ đạt các mục tiêu, chỉ tiêu tại thời điểm đánh giá; xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, lộ trình, giải pháp thực hiện và nhu cầu nguồn lực trong giai đoạn 5 năm và hàng năm, bảo đảm phù hợp với định hướng chung của tỉnh và khả năng cân đối nguồn lực)*.

b) Quyết định hoặc tổ chức thực hiện việc phân bổ, sử dụng nguồn lực được giao theo thẩm quyền; huy động, lồng ghép các nguồn lực hợp pháp để thực hiện Chương trình; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng, hiệu quả và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, dự án trên địa bàn.

c) Tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách, giải pháp tổ chức thực hiện theo thẩm quyền phân cấp và mức hỗ trợ theo quy định; xử lý theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc phát sinh; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) đối với nội dung vượt thẩm quyền.

d) Thực hiện công khai nội dung, nguồn lực, đối tượng thụ hưởng, tiến độ và kết quả thực hiện Chương trình; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức có liên quan tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, phát huy sự tham gia và giám sát của cộng đồng theo quy định và hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của số liệu báo cáo; kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và tiến độ triển khai Chương trình theo kế hoạch được giao; công tác quản lý, sử dụng vốn, tỷ lệ giải ngân và hiệu quả sử dụng vốn thuộc phạm vi quản lý theo quy định; đồng thời, tổ chức theo dõi, đánh giá mức độ cải thiện đời sống của người dân trên địa bàn, làm cơ sở chỉ đạo, điều hành và kịp thời triển khai giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện Chương trình.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

a) Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện; đồng thời, phối hợp phổ biến đầy đủ mục tiêu, nội dung, cơ chế, chính sách, đối tượng thụ hưởng và trách nhiệm của cộng đồng trong tổ chức thực hiện Chương trình.

b) Tăng cường giám sát, phản biện xã hội và giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định; chú trọng giám sát việc công khai kế hoạch, phân bổ và sử dụng nguồn lực, xác định đối tượng thụ hưởng, tiến độ và chất lượng công trình, dự án, mô hình hỗ trợ. Kịp thời phát hiện, phản ánh những khó khăn, bất cập, dấu hiệu lãng phí, tiêu cực hoặc việc thực hiện chính sách chưa đúng quy định; tổng hợp, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết và theo dõi kết quả xử lý.

c) Chủ động phối hợp với các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai các phong trào thi đua, cuộc vận động gắn với mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình; phát huy thế mạnh của từng tổ chức trong hỗ trợ phát triển kinh tế, khởi nghiệp, đào tạo nghề, chuyển đổi số, bảo vệ môi trường, chăm lo an sinh xã hội, thúc đẩy bình đẳng giới và hỗ trợ các nhóm yếu thế. Quan tâm xây dựng, nhân rộng các mô hình tự quản, mô hình sinh kế và mô hình cộng đồng hoạt động thiết thực, hiệu quả, có khả năng duy trì bền vững.

d) Phối hợp nắm bắt tình hình đời sống, tâm tư, nguyện vọng và nhu cầu hỗ trợ của Nhân dân, nhất là hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân ở địa bàn khó khăn và các nhóm yếu thế; kịp thời phản ánh, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn,

bảo đảm chính sách được triển khai công khai, công bằng, đúng đối tượng, giúp người dân cải thiện điều kiện sống và nâng cao khả năng tự chủ về sinh kế.

đ) Tham gia lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của người dân, hiệu quả thụ hưởng chính sách và chất lượng các công trình, mô hình thuộc Chương trình; tổng hợp kết quả giám sát, phản biện xã hội và kiến nghị của Nhân dân để gửi cơ quan thường trực Chương trình và cơ quan có liên quan phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện.

e) Định kỳ sơ kết, đánh giá kết quả tham gia thực hiện Chương trình; kịp thời biểu dương, nhân rộng điển hình tiên tiến, mô hình hiệu quả và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng phối hợp. Trong quá trình triển khai, tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin với các cơ quan quản lý nhà nước, bảo đảm rõ nhiệm vụ, rõ trách nhiệm, không chồng chéo, phù hợp chức năng, nhiệm vụ và quy định pháp luật hiện hành.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường nghiêm túc chỉ đạo công tác triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ NNMT (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CVP và các PCVP;
- Các phòng, ban trực thuộc VPUBND tỉnh (thực hiện);
- Lưu: VT, KT(NTB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Phước Thiện

DANH SÁCH SỞ, BAN, NGÀNH NHẬN VĂN BẢN

1. Sở Tài chính;
2. Sở Xây dựng;
3. Sở Y tế;
4. Sở Nội vụ;
5. Sở Tư pháp;
6. Sở Công Thương;
7. Sở Giáo dục và Đào tạo;
8. Sở Nông nghiệp và Môi trường;
9. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
10. Sở Khoa học và Công nghệ;
11. Thống kê tỉnh;
12. Ban Quản lý Khu kinh tế;
13. Công an tỉnh;
14. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
15. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh *(Trung tâm Phục vụ hành chính công)*.
16. Bảo hiểm xã hội tỉnh;
17. Ngân hàng Nhà nước khu vực 13;
18. Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.